

**BÁO CÁO**

**Về bổ sung, giải trình Báo cáo thẩm tra điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công cấp  
Thành phố năm 2023 và định hướng Kế hoạch đầu tư công năm 2024  
của thành phố Hà Nội**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

Tiếp thu ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế-Ngân sách tại Báo cáo thẩm tra số 70/BC-BKTNS ngày 26/6/2023, UBND Thành phố báo cáo giải trình, làm rõ và bổ sung một số nội dung về: (1) điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công cấp Thành phố năm 2023 tại Tờ trình số 195/TTr-UBND, Báo cáo số 192/BC-UBND ngày 16/6/2023; (2) định hướng Kế hoạch đầu tư công năm 2024 của thành phố Hà Nội tại Tờ trình số 234/TTr-UBND, Báo cáo số 196/BC-UBND ngày 16/6/2022 của UBND Thành phố như sau:

**I. Về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công cấp Thành phố năm 2023**

**1. Đối với các dự án cấp Thành phố đề nghị điều chỉnh giảm vốn, Ban đề nghị làm rõ tiến độ, thời gian hoàn thành các dự án, xem xét cân nhắc không giảm vốn đối với các dự án hoàn thành năm 2023, tránh trường hợp dự án kéo dài**

Ngay từ đầu năm, UBND Thành phố đã ban hành 02 Kế hoạch: số 66/KH-UBND ngày 02/3/2023 khắc phục những hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công của Thành phố và đẩy nhanh thực hiện Kế hoạch đầu tư công năm 2023; và số 94/KH-UBND ngày 20/3/2023 triển khai thực hiện Kế hoạch đầu tư công 6 tháng đầu năm 2023. Trong đó, Thành phố đã xây dựng kế hoạch giải ngân toàn Thành phố từng Quý (chi tiết từng đơn vị, từng dự án) và chỉ đạo các đơn vị có giải pháp để đẩy nhanh kế hoạch giải ngân ngay từ những ngày đầu năm 2023.

Để đẩy nhanh thủ tục đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã rà soát tất cả các dự án và ban hành 03 văn bản đến các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã, các chủ đầu tư, gồm:

- Đẩy nhanh công tác lập, thẩm định, trình phê duyệt, điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đầu tư công cấp Thành phố (Văn bản số 1229/KH&ĐT-THQH ngày 17/3/2023);

- Đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện thủ tục đầu tư của các dự án đầu tư công năm 2023 của Thành phố (Văn bản số 1255/KH&ĐT-THQH ngày 20/3/2023);

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án ngân sách Thành phố hỗ trợ các huyện, thị xã trong đó có kế hoạch đầu tư 03 lĩnh vực: giáo dục, y tế, di tích và các dự án hỗ trợ hạ tầng kinh tế (Văn bản số 1416/KH&ĐT-THQH ngày 27/3/2023).

Đối với các dự án điều chỉnh giảm kế hoạch năm 2023, UBND Thành phố đã chỉ đạo rà soát kỹ đảm bảo phù hợp với tiến độ thực hiện dự án thực tế. Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn đối với dự án không có khả năng thực hiện và giải ngân hết kế hoạch năm 2023 đã được giao nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, để đáp ứng

cho những dự án khác có nhu cầu, khả năng thực hiện để đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành dự án. Nguyên nhân, đề nghị điều chỉnh giảm vốn đối với từng dự án đã được báo cáo tại Phụ lục Báo cáo điều chỉnh kế hoạch năm 2023, trong đó đối với một số dự án Ban nêu cụ thể như sau:

- 02 dự án “Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây Thành phố (trạm bơm Yên Nghĩa); “Tiếp nước cải tạo khôi phục sông Tích”: UBND Thành phố đã chỉ đạo quyết liệt đẩy nhanh tiến độ 02 công trình trọng điểm trên và thường xuyên có chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các Dự án.

+ Dự án Trạm bơm Yên Nghĩa vướng mắc về GPMB do người dân không đồng thuận với chính sách tái định cư, trong đó đặc biệt khó khăn về việc bố trí quỹ đất tái định cư đối với 122 trường hợp lấn chiếm xây dựng nhà ở trước 01/7/2024, không còn chỗ ở khác trên địa bàn (được bố trí tái định cư theo quy định tại Khoản 2 Điều 27 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND Thành phố). Ban cán sự Đảng UBND Thành phố, UBND Thành phố cũng đã tích cực tổ chức họp, chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc giải phóng mặt bằng và kiểm đếm tiến độ thực hiện của dự án (Thông báo số 176-TB/BCSD ngày 19/5/2023 của Ban cán sự Đảng UBND Thành phố; Văn bản số 1686/UBND-TNMT ngày 05/6/2023 của UBND Thành phố); trong đó chỉ đạo quyết liệt các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, UBND quận Hà Đông rà soát quỹ nhà tái định cư trên địa bàn Thành phố phục vụ công tác GPMB (do hiện nay quận Hà Đông không còn quỹ nhà tái định cư). Sở Xây dựng có báo cáo số 3388/SXD-QLN ngày 23/5/2023 đề xuất quỹ nhà tái định cư phục vụ GPMB của dự án tại các nhà N06, N07 khu 5,03ha Dịch Vọng, Cầu Giấy. Trong thời gian tới, UBND Thành phố tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND quận Hà Đông rà soát, đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng để thi công hoàn thành dự án.

+ Dự án Tiếp nước cải tạo khôi phục sông Tích từ Lương Phú xã Thuận Mỹ, huyện Ba Vì có một số vị trí trên tuyến còn vướng mặt bằng và khó khăn về tìm nguồn vật liệu đất mua để đắp thi công dự án; tiến độ thi công dự án bị ảnh hưởng trong mùa mưa. UBND Thành phố đã có văn bản số 1357/UBND-KTN ngày 10/5/2023 gửi các tỉnh Hòa Bình, Phú Thọ, Vĩnh Phúc giới thiệu đơn vị thi công được mua đất.

+ Sau điều chỉnh giảm vốn, nguồn vốn để triển khai 02 Dự án vẫn được đảm bảo theo tiến độ: (1) Sử dụng nguồn kế hoạch vốn năm 2022 kéo dài sang năm 2023 của 02 Dự án (tương ứng của 02 Dự án là: 138,174 tỷ đồng; 188,908 tỷ đồng); (2) Sử dụng nguồn vốn kế hoạch vốn năm 2023 còn lại sau điều chỉnh giảm (kế hoạch vốn tương ứng của 02 Dự án là: 11,854 tỷ đồng; 20 tỷ đồng); (3) Sử dụng nguồn vốn theo cơ chế giải ngân linh hoạt giải phóng mặt bằng (trong tổng nguồn bổ sung cho nhiệm vụ này là: 2.265,55 tỷ đồng).

- Dự án Bệnh viện Nhi Hà Nội: Chủ đầu tư là Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố báo cáo thời gian thí nghiệm cọc bổ sung và điều chỉnh chiều dài cọc BTCT phần móng kéo dài nên ảnh hưởng đến tiến độ, chỉ giải ngân được khối lượng thi công, hoàn thiện phần thô nhà chính và một số thiết bị.

- Xây dựng khu LHXHCT Sóc Sơn giai đoạn II: Chủ đầu tư là Ban QLDA ĐTXD hạ tầng kỹ thuật và nông nghiệp Thành phố báo cáo còn khó khăn, vướng mắc trong công tác GPMB và thi công: Phải điều chỉnh thiết kế của gói thầu số 23 (Kè

suối Lai Sơn) do sai khác địa chất giữa hồ sơ thiết kế và thực tế thi công; gói thầu số 11 (san nền khu phía Bắc) còn thiếu tổng khối lượng đất để san lấp hoàn thành là  $107.824\text{m}^3$ , do sai khác địa chất giữa thực tế và hồ sơ thiết kế được duyệt; Vương GPMB 14 hộ nằm trong phạm vi Dự án di dân vùng ảnh hưởng 0÷500 m và khoảng 0,35ha, khoảng 46 ngôi mộ trong nghĩa trang thôn Lai Sơn, xã Bắc Sơn. Dự kiến 6 tháng cuối năm: hoàn thành các gói thầu 8, 9, 10, cơ bản hoàn thành gói 11, còn gói thầu 19 và 23 hoàn thành 70%, tổng giá trị khối lượng có thể giải ngân khoảng 32,5 tỷ đồng. Kế hoạch vốn kéo dài năm 2022 sang năm 2023 là 22,5 tỷ đồng và kế hoạch vốn năm 2023 còn lại sau điều chỉnh là 10 tỷ đồng đảm bảo đáp ứng nhu cầu vốn theo thực tế triển khai.

- Dự án Xây dựng tổng thể hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai của thành phố Hà Nội: Chủ đầu tư là Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo Dự án có tính chất phức tạp, trong quá trình triển khai phải điều chỉnh nhiều lần và phải triển khai đồng bộ với hạng mục công nghệ thông tin nhưng do chưa có phần mềm vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai dẫn tới khó khăn trong việc kiểm tra, nghiệm thu bản đồ địa chính dạng số, cơ sở dữ liệu đất đai của Dự án. Dự án dự kiến không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao.

**2. Đối với các dự án cấp Thành phố điều chỉnh tăng vốn: Ban đề nghị rà soát, đảm bảo số vốn đề nghị bổ sung phù hợp với khả năng triển khai và hấp thụ vốn trên thực tế. Đồng thời, đề nghị rà soát, ưu tiên bố trí vốn cho các dự án cấp thiết mới đã có quyết định đầu tư để đẩy nhanh tiến độ triển khai, sớm hoàn thành đưa vào sử dụng (đặc biệt là các dự án có yêu cầu GPMB).**

a) Thành phố đã rà soát, điều chỉnh tăng 6.568,9 tỷ đồng để bổ sung 2.150,6 tỷ đồng thực hiện GPMB theo cơ chế linh hoạt và bổ sung 4.365,3 phân bổ cho 42 dự án đảm bảo phù hợp với khả năng triển khai và hấp thụ vốn.

Trong tổng nguồn vốn bổ sung kỳ này là 6.159 tỷ đồng, riêng kế hoạch vốn bổ sung cho các dự án trọng điểm, cấp thiết là 5.903,493 tỷ đồng (chiếm 95,9%), gồm:

- Bổ sung 2.083,579 tỷ đồng nguồn vốn bồi thường, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất giải ngân theo cơ chế linh hoạt để đẩy nhanh tiến độ GPMB của dự án Vành đai 4, Vành đai 1 và một số dự án khác cần bổ sung vốn GPMB); Bổ sung vốn trực tiếp cho dự án *Vành đai 4* là 2.128,6 tỷ đồng; *Vành đai 1* là 290 tỷ đồng.

Tổng số vốn bổ sung thêm (gồm vốn bổ sung trực tiếp và vốn theo cơ chế giải ngân linh hoạt) cho dự án *Vành đai 4* khoảng 3.900 tỷ đồng và bổ sung cho *Vành đai 1* khoảng 560 tỷ đồng.

- Dự án đề điều có tính chất khẩn cấp: 509,3 tỷ đồng cho 10 dự án.

- Dự án di dân vùng ảnh hưởng môi trường (bán kính 500m từ Khu Xử lý chất thải Sóc Sơn) kết hợp trồng cây xanh: 400 tỷ đồng.

- Dự án xây dựng tuyến đường sắt đô thị thí điểm TP Hà Nội, đoạn Nhón - Ga Hà Nội: 491,914 tỷ đồng.

b) Thành phố đã rà soát, đề xuất bố trí 1.056,1 tỷ đồng cho 23 dự án cấp thiết mới đã có quyết định đầu tư để thực hiện thiết kế kỹ thuật - dự toán, giải phóng mặt bằng (nếu có) và thi công công trình. Đối với các dự án mới đã có quyết định đầu tư dự kiến chỉ thực hiện thiết kế kỹ thuật - dự toán trong năm 2023 sẽ được bố trí vốn giải ngân theo cơ chế tạm ứng giải ngân linh hoạt đã được HĐND Thành phố quyết

ng nghị tại Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 10/3/2023 để sớm đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn theo tiến độ thực hiện. Thành phố bố trí nguồn vốn thực hiện cơ chế tạm ứng giải ngân linh hoạt chi phí thực hiện lập thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, lập dự toán năm 2023 là 100 tỷ đồng. Trong trường hợp, các dự án này có nhu cầu bổ sung kế hoạch vốn GPMB thì đề xuất tiếp tục bố trí kế hoạch vốn vào tháng 9/2023 (Thành phố dự kiến phân bổ 4.200 tỷ đồng từ nguồn thưởng vượt thu).

Đối với các dự án mới đề xuất bố trí kế hoạch vốn đợt này, trong trường hợp có nhu cầu bổ sung kế hoạch vốn giải phóng mặt bằng thì cũng sẽ thực hiện giải ngân theo cơ chế thanh toán linh hoạt GPMB. Theo phương án điều chỉnh kế hoạch năm 2023 đợt này, nguồn vốn thực hiện bồi thường, hỗ trợ tái định cư là 2.265,55 tỷ đồng.

c) Tiếp thu ý kiến của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố tại Kết luận số 122-KL/TU ngày 23/6/2023 và ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, sau khi rà soát, UBND Thành phố đề xuất cập nhật như sau:

Tại Tờ trình số 195/TTr-UBND, Báo cáo số 192/BC-UBND ngày 16/6/2023, UBND Thành phố đã trình HĐND Thành phố bổ sung 509,3 tỷ đồng cho 10 dự án đề điều có tính chất khẩn cấp.

Sau khi rà soát, đề nghị cập nhật lại Kế hoạch vốn năm 2023 dự kiến bố trí cho 05/10 dự án cấp bách thuộc lĩnh vực đề điều do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm chủ đầu tư để đảm bảo phù hợp với nhu cầu vốn của từng dự án theo thiết kế bản vẽ thi công - dự toán đang lập, thẩm định (dự toán giảm so với TMĐT đã được duyệt). Tổng kế hoạch vốn năm 2023 dự kiến bố trí cho 05 dự án là 339 tỷ đồng không thay đổi (*Chi tiết tại Phụ lục 1 gửi kèm*).

Sau phương án cập nhật, tổng kế hoạch vốn bố trí cho 10 dự án đề điều có tính chất khẩn cấp không thay đổi là 509,3 tỷ đồng.

**3. Ban đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo rà soát, báo cáo xử lý dứt điểm các dự án đã hoàn thành nhưng chưa thực hiện được việc quyết toán hoàn thành do còn những khoản kinh phí chưa thanh toán cho các đối tượng thụ hưởng (người được đền bù, GPMB, nhà thầu,...)**

Tại Báo cáo số 191/BC-UBND ngày 16/6/2023, UBND Thành phố đã trình HĐND Thành phố phương án cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 cấp Thành phố, trong đó bổ sung 114,045 tỷ đồng cho 14 dự án chuyển tiếp để thanh toán kinh phí GPMB tồn đọng, gồm:

- Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn 77,1 tỷ đồng cho 10 dự án.
- Bổ sung kế hoạch vốn 36,945 tỷ đồng cho 04 dự án đã có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025.

Tiếp thu ý kiến của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố tại Kết luận số 122-KL/TU ngày 23/6/2023 và Ban Kinh tế-Ngân sách, UBND Thành phố tiếp tục rà soát và đề xuất bổ sung kế hoạch vốn là 134 triệu đồng cho 03 dự án thuộc lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội đã có trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 do Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng thành phố Hà Nội làm chủ đầu tư để thanh toán chi phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư của các dự án để đủ điều kiện quyết toán dự án. Cụ thể: (i) Xây dựng trụ sở làm việc công an phường Yên Sở, quận Hoàng Mai: bổ sung 98 triệu đồng; (ii) Xây dựng trụ sở làm việc đồn công an Quang Trung, huyện Thạch Thất: bổ sung 25 triệu đồng; (iii) Xây dựng trụ sở làm việc đồn công an Dân Hòa, huyện Thanh Oai: bổ sung 11 triệu đồng.

Sau rà soát, cập nhật, Kế hoạch đầu tư công trung hạn bổ sung 114,179 tỷ đồng cho 17 dự án chuyển tiếp để thanh toán kinh phí GPMB tồn đọng, đảm bảo đủ điều kiện phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành (*Chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo*). Tuy nhiên, để đảm bảo tính kịp thời, tháo gỡ khó khăn vướng mắc tồn đọng về công tác giải phóng mặt bằng, UBND Thành phố đề nghị HĐND Thành phố cho phép được áp dụng thanh toán linh hoạt chi phí công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất đối với các dự án này khi đã được HĐND Thành phố quyết nghị cập nhật, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn và trên cơ sở đảm bảo các thủ tục đầu tư theo quy định.

#### **4. Đối với các dự án Thành phố hỗ trợ các huyện**

a) Hỗ trợ thực hiện dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới

Tại Tờ trình số 195/TTr-UBND, Báo cáo số 192/BC-UBND ngày 16/6/2023, UBND Thành phố đã trình HĐND Thành phố điều chỉnh, bổ sung 400 tỷ đồng cho 28 dự án chuyển tiếp đang triển khai thực hiện Chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới.

Sau khi rà soát, đề nghị cho phép điều hòa kế hoạch vốn của 02 dự án do UBND thị xã Sơn Tây làm chủ đầu tư, trong đó:

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn năm 2023 là 36 tỷ đồng của Dự án “Đường từ đường tránh QL32 qua UBND xã Thanh Mỹ đi TL414 (giai đoạn 1)” do điều chỉnh hướng tuyến 400m cuối tuyến để tăng hiệu quả đầu tư nên chưa thẩm định phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán dẫn đến không có khả năng giải ngân kế hoạch vốn đã bố trí.

- Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn năm 2023 là 36 tỷ đồng cho 01 dự án mới “Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường trục chính và một số thôn trên địa bàn xã Xuân Sơn”. Dự án đã được UBND thị xã Sơn Tây phê duyệt tại Quyết định số 479/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 với tổng mức đầu tư là 113,4 tỷ đồng.

Xã Xuân Sơn được UBND Thành phố giao chỉ tiêu xã công nhận tiêu chí nông thôn mới nâng cao trên địa bàn Thành phố tại Quyết định số 2806/QĐ-UBND ngày 19/5/2023. Mặt khác, xã Xuân Sơn là địa phương chịu ảnh hưởng trực tiếp từ bãi rác Xuân Sơn. Tại các cuộc tiếp xúc cử tri, nhân dân có ý kiến đề nghị tiếp tục quan tâm đầu tư, cải tạo hạ tầng kỹ thuật, giao thông, thủy lợi,...

*(Chi tiết tại Phụ lục 3 gửi kèm)*

Sau phương án điều hòa, tổng kế hoạch vốn bổ sung thực hiện Chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới không thay đổi là 400 tỷ đồng.

b) Đối với các dự án ngân sách Thành phố hỗ trợ có mục tiêu cấp huyện (không bao gồm Chương trình mục tiêu quốc gia): *Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị rà soát, trước hết ưu tiên bổ sung vốn hỗ trợ cho các dự án đã hoàn thành mà Thành phố chưa bố trí đủ vốn hỗ trợ theo dự kiến.*

- Theo Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 23/9/2022 của HĐND Thành phố về Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 của Thành phố, Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 08/4/2022 của HĐND Thành phố về thực hiện Kế hoạch đầu tư 03 lĩnh vực: giáo dục, y tế, di tích, HĐND Thành phố đã quyết nghị về nguyên tắc hỗ trợ mục tiêu cấp huyện để thực hiện các dự án như sau:

- + Ngân sách Thành phố hỗ trợ mục tiêu:

++ Đối với các dự án lĩnh vực di tích: Kinh phí trùng tu hạng mục di tích gốc và kinh phí xây dựng hạ tầng các khu di tích.

++ Các dự án lĩnh vực giáo dục, y tế, an hạ tầng kinh tế, xử lý nước thải làng nghề và các dự án khác: Kinh phí xây dựng và chi phí thiết bị (nếu có).

+ Ngân sách huyện bố trí kinh phí giải phóng mặt bằng (nếu có) và phần còn lại (bao gồm chi phí dự phòng), quyết toán để hoàn thành dự án.

+ Mức hỗ trợ mục tiêu đối với từng dự án đã được HĐND Thành phố quyết nghị chi tiết, cập nhật gần nhất là Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 10/12/2022. Theo Nghị quyết số 02/NQ-HĐND của HĐND Thành phố, mức ngân sách Thành phố hỗ trợ mục tiêu cấp huyện là mức vốn để làm căn cứ cho các huyện, thị xã phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án. Mức hỗ trợ này được xây dựng căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách của cấp Thành phố và rà soát Nghị quyết của HĐND các huyện, thị xã đã cân đối, bố trí kế hoạch vốn cho các dự án.

*Như vậy, mỗi dự án sử dụng vốn ngân sách cấp Thành phố hỗ trợ mục tiêu có cơ cấu nguồn vốn gồm: Nguồn ngân sách cấp Thành phố hỗ trợ mục tiêu, ngân sách cấp huyện đối ứng, và nguồn xã hội hóa (nếu có).*

- Theo Điều 9, Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công quy định một trong những hồ sơ pháp lý kiểm soát, thanh toán vốn của dự án là Kế hoạch đầu tư công hàng năm được cấp có thẩm quyền giao. Điều này được hiểu là các dự án được giải ngân, tổ chức triển khai thực hiện căn cứ vào Kế hoạch đầu tư công hàng năm được cấp có thẩm quyền giao. Hàng năm, HĐND Thành phố quyết nghị, UBND Thành phố quyết nghị giao kế hoạch vốn hỗ trợ mục tiêu cho các huyện, thị xã. Trên cơ sở Nghị quyết của HĐND Thành phố, Quyết định giao kế hoạch của UBND Thành phố, các huyện, thị xã giao kế hoạch vốn cho các dự án làm căn cứ để giải ngân.

- Với nguyên tắc, tiêu chí hỗ trợ cấp huyện của Thành phố như nêu trên và quy định giải ngân kế hoạch vốn tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP, mỗi dự án sử dụng vốn ngân sách cấp Thành phố hỗ trợ mục tiêu cấp huyện hoàn thành khi ngân sách cấp Thành phố cấp đủ kinh phí hỗ trợ mục tiêu và ngân sách cấp huyện bố trí đủ nguồn vốn đối ứng để hoàn thành dự án.

- Trong thời gian qua và với phương án đề xuất điều chỉnh trình HĐND Thành phố đợt này, UBND Thành phố đã rà soát và đề xuất bố trí kế hoạch vốn hỗ trợ mục tiêu cho các dự án đủ thủ tục đầu tư, theo tiến độ dự án. Trong đó, ưu tiên tập trung bố trí kế hoạch vốn cho các dự án chuyển tiếp phù hợp với mức ngân sách cấp Thành phố hỗ trợ mục tiêu đã được HĐND Thành phố quyết nghị tại Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025, đồng thời chỉ đạo quyết liệt các huyện, thị xã bố trí đủ vốn đối ứng để hoàn thành dự án.

### **5. Đối với các dự án sử dụng ngân sách quận hỗ trợ các huyện**

Tại Tờ trình số 195/TTr-UBND, Báo cáo số 192/BC-UBND ngày 16/6/2023, UBND Thành phố đã trình HĐND Thành phố cho phép 05 quận (Cầu Giấy, Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hoàng Mai, Long Biên) hỗ trợ 06 huyện (Ba Vì, Chương Mỹ, Mỹ Đức, Phú Xuyên, Phúc Thọ, Sóc Sơn) năm 2023 với kinh phí 246,4 tỷ đồng cho 09 dự án. Kinh phí hỗ trợ và dự án hỗ trợ được xác định trên cơ sở thống nhất giữa các huyện, thị xã với các quận và ý kiến của Sở Tài chính về sự phù hợp theo quy

định của nguồn vốn hỗ trợ. Các quận đề xuất hỗ trợ các huyện từng năm theo tiến độ thực hiện dự án: ví dụ, quận Cầu Giấy, Hoàn Kiếm, Hoàng Mai, Long Biên đề xuất tiếp tục hỗ trợ đối với các dự án đã được hỗ trợ năm 2021 và năm 2022 theo tiến độ thực hiện dự án.

Ngày 26/6/2023 và ngày 30/6/2023, UBND huyện Ứng Hòa và UBND quận Thanh Xuân có các Văn bản: số 1065/UBND-TCKH và số 1160/UBND-TCKH báo cáo UBND Thành phố trình HĐND Thành phố chấp thuận chủ trương cho phép quận Thanh Xuân hỗ trợ huyện Ứng Hòa giai đoạn 2023-2025 với kinh phí 62 tỷ đồng cho 01 dự án trường học. Dự án đã được HĐND huyện Ứng Hòa phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 21/6/2023. Nguồn vốn đề xuất từ nguồn XDCB tập trung theo phân cấp của quận Thanh Xuân được HĐND quận Thanh Xuân thông qua tại các Nghị quyết: số 02/NQ-HĐND ngày 21/4/2023, số 11/NQ-HĐND ngày 29/6/2023 và Thông báo số 722-TB/QU ngày 22/6/2023 của Quận ủy Thanh Xuân. Do vậy, UBND Thành phố kính trình HĐND Thành phố chấp thuận chủ trương cho phép quận Thanh Xuân hỗ trợ huyện Ứng Hòa giai đoạn 2023-2025 với kinh phí 62 tỷ đồng cho 01 dự án. Trong quá trình triển khai, HĐND, UBND quận Thanh Xuân và huyện Ứng Hòa có trách nhiệm rà soát, hoàn thiện thủ tục đầu tư, chủ động quyết định theo khả năng cân đối ngân sách, đảm bảo trình tự, thủ tục quy định, triển khai thực hiện tiết kiệm, hiệu quả.

#### **6. Đối với hỗ trợ địa phương bạn**

Trên cơ sở ý kiến chỉ đạo của Thường trực Thành ủy về chủ trương hợp tác giữa quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội với huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An tại Công văn số 2357-CV/VPTU ngày 05/5/2023, UBND quận Cầu Giấy có Văn bản số 806/UBND-TCKH ngày 13/6/2023 đề nghị UBND Thành phố trình HĐND Thành phố cho phép UBND Quận bố trí kế hoạch vốn 20 tỷ đồng từ nguồn ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu năm 2022 cho quận Cầu Giấy còn dư (dự kiến còn dư 41,103 tỷ đồng trong tổng số 383,241 tỷ đồng đã hỗ trợ tại Quyết định số 1037/QĐ-UBND ngày 24/3/2022 của UBND Thành phố trên cơ sở ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND Thành phố tại Văn bản số 428/HĐND-KTNS ngày 31/12/2021) để hỗ trợ huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An đầu tư Dự án xây dựng Trường phổ thông dân tộc bán trú THCS Na Ngoi (xã Na Ngoi).

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước, tại điểm d khoản 2 Điều 9 về xác định số bổ sung từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới có nội dung quy định: “*Trường hợp ngân sách cấp dưới sử dụng không đúng mục tiêu hoặc sử dụng không hết, phải hoàn trả ngân sách cấp trên*” nên có thể hiểu khoản kinh phí 20 tỷ đồng dự kiến hỗ trợ huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An trong tổng số kinh phí dự kiến còn dư 41,103 tỷ đồng thu hồi kinh phí bổ sung có mục tiêu năm 2022 cho quận Cầu Giấy nhưng không sử dụng hết là khoản kinh phí phải hoàn trả ngân sách cấp trên, như vậy sẽ là của ngân sách cấp Thành phố.

Tại Thông báo kết luận số 251-TB/BCSD ngày 28/6/2023, Ban cán sự đảng UBND Thành phố đã thống nhất về việc hỗ trợ huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An đầu tư Dự án xây dựng Trường phổ thông dân tộc bán trú THCS Na Ngoi từ nguồn thu hồi

kinh phí bổ sung có mục tiêu năm 2022 cho quận Cầu Giấy nhưng không sử dụng hết. Theo Quy chế làm việc số 09-QC/TU ngày 22/6/2023 của Thành ủy Hà Nội, ngày 28/6/2023, Ban cán sự đảng UBND Thành phố đã có Tờ trình số 215-TTr/BCSD xin ý kiến Thường trực Thành ủy.

Thực hiện Nghị quyết số 115/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách tài chính-ngân sách đặc thù đối với thành phố Hà Nội, trong đó có nội dung HĐND Thành phố quyết định sử dụng ngân sách cấp thành phố hỗ trợ các địa phương khác trong nước, UBND Thành phố kính đề nghị HĐND Thành phố quyết nghị hỗ trợ huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An 20 tỷ đồng thực hiện Dự án xây dựng trường phổ thông dân tộc bán trú THCS Na Ngoi từ nguồn thu hồi kinh phí bổ sung có mục tiêu năm 2022 cho quận Cầu Giấy nhưng không sử dụng hết.

**7. Về đề xuất kiến nghị giao HĐND cấp huyện quyết định thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách cấp huyện quá thời gian quy định.**

Ban cho rằng, Kế hoạch đầu tư công trung hạn nhằm cân đối, tổ chức sử dụng hiệu quả nguồn ngân sách trong một giai đoạn, việc chấp hành tiến độ thực hiện dự án, chấp hành quy định về thời hạn bố trí vốn thực hiện cũng là thước đo việc hoàn thành nhiệm vụ đầu tư công, đóng góp vào việc hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND Thành phố tiếp tục chỉ đạo các quận, huyện, thị xã đẩy nhanh tiến độ dự án, thực hiện đúng theo quy định của Luật Đầu tư công.

## **II. Về định hướng Kế hoạch đầu tư công năm 2024**

Ban đề nghị tiếp tục rà soát nguồn lực và phương án Kế hoạch đầu tư công năm 2024 đảm bảo tính khả thi:

Tổng nguồn Kế hoạch đầu tư công trung hạn cấp Thành phố cập nhật đến nay là 253.489 tỷ đồng. Kế hoạch đã bố trí năm 2021, 2022, 2023 đến nay là 93.268 tỷ đồng, bao gồm số bổ sung 6.159 tỷ đồng tại kỳ điều chỉnh bổ sung kế hoạch tháng 7 năm 2023, đạt 36,8%; nhu cầu còn lại giai đoạn 2024-2025 khoảng 160.221 tỷ đồng là rất lớn. Hiện nay, Bộ, Ngành Trung ương chưa thông báo nguồn kế hoạch vốn năm 2024 cho thành phố Hà Nội, UBND Thành phố sơ bộ xác định nguồn vốn năm 2024 dự kiến là 70.000 tỷ đồng, trong đó: Kế hoạch đầu tư công ngân sách cấp Thành phố là 48.884,9 tỷ đồng để tập trung bố trí vốn cho các công trình trọng điểm theo tiến độ, trong đó ưu tiên cho dự án Vành đai 4, các dự án liên kết vùng, các dự án đến năm 2024 phải hoàn thành theo tiến độ, Kế hoạch đầu tư 03 lĩnh vực: giáo dục, y tế, di tích, các Chương trình mục tiêu quốc gia và để bố trí vốn cho dự án khởi công mới đủ điều kiện bố trí vốn.

Căn cứ Kết luận số 122-KL/TU ngày 23/6/2023 kết luận Hội nghị lần thứ mười ba Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố khóa XVII, Nghị quyết của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 cho thành phố Hà Nội và các văn bản hướng dẫn của các cơ quan Trung ương, UBND Thành phố sẽ tiếp tục hoàn thiện Kế hoạch đầu tư công năm 2024, trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, thông qua tại kỳ họp Hội đồng nhân dân Thành phố cuối năm 2023.

Trên đây là báo cáo bổ sung, tiếp thu, làm rõ của UBND Thành phố. Kính báo cáo HĐND Thành phố xem xét, phê duyệt./. *kg*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Ban KTNS-HĐND Thành phố;
- Văn phòng HĐND Thành phố;
- Sở KH&ĐT;
- VPUB: CVP, các PCVP, các phòng CV;
- Lưu: VT, K1TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH** ✓  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hà Minh Hải** ✓



## Phụ lục 1

### CẬP NHẬT LẠI PHƯƠNG ÁN ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023 ĐỐI VỚI MỘT SỐ DỰ ÁN XDCB TẬP TRUNG CẤP THÀNH PHỐ

(Kèm theo Báo cáo số **241** /BC-UBND ngày **02/7**/2023 của UBND Thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

| TT | Danh mục dự án                                                                                                                                                                               | Số DA    | Chủ trương/ Quyết định dự án đầu tư được duyệt    |                | Kế hoạch trung hạn đã duyệt | Kết quả thực hiện KHV năm 2023 |                              | Đề xuất điều chỉnh KH ĐTC trung hạn 5 năm 2021-2025 | Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2023   |                      | Kế hoạch ĐTC trung hạn sau điều chỉnh | Kế hoạch đầu tư công năm 2023 sau điều chỉnh | Chủ đầu tư |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------------------------------------------------|----------------|-----------------------------|--------------------------------|------------------------------|-----------------------------------------------------|--------------------------------------------|----------------------|---------------------------------------|----------------------------------------------|------------|
|    |                                                                                                                                                                                              |          | Số, ngày QĐ                                       | TMDT           |                             | KHV giao                       | Ước giải ngân đến 31/01/2024 |                                                     | Đã báo cáo tại BC số 192/BC-UBND 16/6/2023 | Đề xuất cập nhật lại |                                       |                                              |            |
| 1  | 2                                                                                                                                                                                            | 3        | 4                                                 | 5              | 6                           | 7                              | 9                            | 10                                                  | 11                                         |                      | 12                                    | 13                                           | 15         |
|    |                                                                                                                                                                                              |          |                                                   |                |                             |                                |                              |                                                     |                                            |                      |                                       |                                              |            |
|    | <b>Tổng cộng</b>                                                                                                                                                                             | <b>5</b> |                                                   | <b>380.000</b> |                             |                                | <b>339.000</b>               | <b>339.000</b>                                      | <b>339.000</b>                             | <b>339.000</b>       | <b>339.000</b>                        | <b>339.000</b>                               |            |
| 1  | Xử lý khẩn cấp khắc phục sự cố sạt lở kè Cẩm Đình đoạn tương ứng từ K0+200 đến K1+300 đê Vân Cốc, xã Xuân Đình, huyện Phúc Thọ                                                               | 1        | 113/QĐ-SNN 06/02/2023                             | 75.000         |                             |                                | 55.000                       | 55.000                                              | 65.000                                     | 55.000               | 55.000                                | 55.000                                       | Sở NN&PTNT |
| 2  | Xử lý khẩn cấp khắc phục tình trạng sạt lở kè Linh Chiểu đoạn tương ứng từ K31+980 đến K32+215 đê hữu Hồng và kè Phương Độ đoạn tương ứng từ K34+800 đến K35+500 đê hữu Hồng, huyện Phúc Thọ | 1        | 112/QĐ-SNN 06/02/2023                             | 70.000         |                             |                                | 69.400                       | 69.400                                              | 63.000                                     | 69.400               | 69.400                                | 69.400                                       | Sở NN&PTNT |
| 3  | Xử lý khẩn cấp khắc phục tình trạng sạt lở bờ hữu sông Đà trên địa bàn thôn Phú Thứ và thôn Khánh Trúc, xã Khánh Thượng, huyện Bà Vì                                                         | 1        | 538/QĐ-SNN 22/02/2023                             | 78.000         |                             |                                | 76.600                       | 76.600                                              | 70.000                                     | 76.600               | 76.600                                | 76.600                                       | Sở NN&PTNT |
| 4  | Xử lý khẩn cấp khắc phục sự cố sạt lở bờ sông Đáy đoạn qua khu dân cư các xã Hòa Nam, Hòa Phú, huyện Ứng Hòa                                                                                 | 1        | 41/QĐ-SNN 17/01/2023;<br>555/QĐ-SNN 22/02/2023    | 78.000         |                             |                                | 61.000                       | 61.000                                              | 70.000                                     | 61.000               | 61.000                                | 61.000                                       | Sở NN&PTNT |
| 5  | Xử lý khẩn cấp khắc phục tình trạng sạt lở kè Phong Vân đoạn tương ứng từ K2+500 đến K3+300 đê hữu Hồng, trên địa bàn xã Phong Vân, huyện Ba Vì.                                             | 1        | 1234/QĐ-UBND 27/02/2023;<br>1016/QĐ-SNN 29/5/2023 | 79.000         |                             |                                | 77.000                       | 77.000                                              | 71.000                                     | 77.000               | 77.000                                | 77.000                                       | Sở NN&PTNT |
|    |                                                                                                                                                                                              |          |                                                   |                |                             |                                |                              |                                                     |                                            |                      |                                       |                                              |            |

## Phụ lục 2

# DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐỀ XUẤT BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 5 NĂM 2021-2025 NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ VÀ THANH TOÁN LINH HOẠT ĐỂ GIẢI QUYẾT KINH PHÍ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG TỒN ĐỘNG

(Kèm theo Báo cáo số 244 /BC-UBND ngày 02/7/2023 của UBND Thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

| TT  | Danh mục dự án                                                                                    | Số DA tại NQ 37 | Chủ trương/ Quyết định dự án đầu tư được duyệt                                                                                            |                 | Kế hoạch trung hạn đã phê duyệt tại NQ số 37/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 | Đề xuất điều chỉnh KHV trung hạn 2021-2025 |              |      |         | KHV trung hạn 2021-2025 sau điều chỉnh |              | Chủ đầu tư                                     | Ghi chú |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|--------------|------|---------|----------------------------------------|--------------|------------------------------------------------|---------|
|     |                                                                                                   |                 | Số, ngày QĐ                                                                                                                               | Tổng mức đầu tư |                                                                      | Bổ sung danh mục                           | Kế hoạch vốn |      |         | Số dự án                               | Kế hoạch vốn |                                                |         |
|     |                                                                                                   |                 |                                                                                                                                           |                 |                                                                      |                                            | Điều chỉnh   |      |         |                                        |              |                                                |         |
|     |                                                                                                   |                 |                                                                                                                                           |                 |                                                                      |                                            | Tổng số      | Giảm | Tăng    |                                        |              |                                                |         |
| 1   | 2                                                                                                 | 3               | 4                                                                                                                                         | 5               | 6                                                                    | 7                                          | 8            | 9    | 10      | 11                                     | 12           | 13                                             | 14      |
|     | TỔNG SỐ (A+B)                                                                                     | 7               |                                                                                                                                           | 30.014.980      | 34.729                                                               | 10                                         | 114.179      |      | 114.179 | 17                                     | 148.908      |                                                |         |
| A   | Các dự án đã có trong trung hạn                                                                   | 7               |                                                                                                                                           | 17.965.619      | 34.729                                                               |                                            | 37.079       |      | 37.079  | 7                                      | 71.808       |                                                |         |
| I   | Lĩnh vực an ninh và trật tự, an toàn xã hội                                                       | 3               |                                                                                                                                           | 28.156          | 25.000                                                               |                                            | 134          |      | 134     | 3                                      | 25.134       |                                                |         |
| 1   | Xây dựng trụ sở làm việc Đồn công an Quang Trung, huyện Thạch Thất thuộc Công an thành phố Hà Nội | 1               | 5057/QĐ-UBND 11/11/2020                                                                                                                   | 7.531           | 6.500                                                                |                                            | 25           |      | 25      | 1                                      | 6.525        | Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố    |         |
| 2   | Xây dựng trụ sở làm việc Đồn công an Dân Hòa, huyện Thanh Oai thuộc Công an thành phố Hà Nội      | 1               | 4338/QĐ-UBND 25/9/2020; 612/QĐ-SXD 28/9/2022                                                                                              | 8.437           | 7.500                                                                |                                            | 11           |      | 11      | 1                                      | 7.511        | Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố    |         |
| 3   | Xây dựng trụ sở làm việc công an phường Yên Sở, quận Hoàng Mai thuộc Công an thành phố Hà Nội     | 1               | 6258/QĐ-UBND 15/11/2018 (CTĐT); 5109/QĐ-UBND 13/11/2020; 634/QĐ-SXD 4/10/2022                                                             | 12.188          | 11.000                                                               |                                            | 98           |      | 98      | 1                                      | 11.098       | Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố    |         |
|     |                                                                                                   |                 |                                                                                                                                           |                 |                                                                      |                                            |              |      |         |                                        |              |                                                |         |
| II  | Lĩnh vực môi trường                                                                               | 1               |                                                                                                                                           | 9.693.856       | 796                                                                  |                                            | 17.945       |      | 17.945  | 1                                      | 18.741       |                                                |         |
| 1   | Dự án Thoát nước nhằm cải thiện môi trường Hà Nội - dự án II                                      | 1               | 4315/QĐ-UBND 28/9/2006; 2304/QĐ-UBND 12/6/2008; 2940/QĐ-UBND 28/6/2012; 3947/QĐ-UBND 24/7/2014                                            | 9.693.856       | 796                                                                  |                                            | 17.945       |      | 17.945  | 1                                      | 18.741       | Ban QLDA ĐTXD Hạ tầng kỹ thuật và NN Thành Phố |         |
|     |                                                                                                   |                 |                                                                                                                                           |                 |                                                                      |                                            |              |      |         |                                        |              |                                                |         |
| III | Lĩnh vực giao thông                                                                               | 3               |                                                                                                                                           | 8.243.607       | 8.933                                                                |                                            | 19.000       |      | 19.000  | 3                                      | 27.933       |                                                |         |
| 1   | Dự án Phát triển GTĐT Hà Nội (WB)                                                                 | 1               | 1837/QĐ-UBND 10/5/2007; 1821/QĐ-UBND 22/02/2013; 826/QĐ-UBND 18/02/2016; HPXD khu TĐC CT1: 755/QĐ-UBND 22/02/2007; 4464/QĐ-UBND 25/7/2013 | 7.438.641       | 25                                                                   |                                            | 10.000       |      | 10.000  | 1                                      | 10.025       | Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố  |         |

| TT | Danh mục dự án                                                                                                                           | Số DA tại NQ 37 | Chủ trương/ Quyết định dự án đầu tư được duyệt                                                                          |                 | Kế hoạch trung hạn đã phê duyệt tại NQ số 37/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 | Đề xuất điều chỉnh KHV trung hạn 2021-2025 |              |      |        | KHV trung hạn 2021-2025 sau điều chỉnh |              | Chủ đầu tư                                    | Ghi chú |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|--------------|------|--------|----------------------------------------|--------------|-----------------------------------------------|---------|
|    |                                                                                                                                          |                 | Số, ngày QĐ                                                                                                             | Tổng mức đầu tư |                                                                      | Bổ sung danh mục                           | Kế hoạch vốn |      |        | Số dự án                               | Kế hoạch vốn |                                               |         |
|    |                                                                                                                                          |                 |                                                                                                                         |                 |                                                                      |                                            | Điều chỉnh   |      |        |                                        |              |                                               |         |
|    |                                                                                                                                          |                 |                                                                                                                         |                 |                                                                      |                                            | Tổng số      | Giảm | Tăng   |                                        |              |                                               |         |
| 1  | 2                                                                                                                                        | 3               | 4                                                                                                                       | 5               | 6                                                                    | 7                                          | 8            | 9    | 10     | 11                                     | 12           | 13                                            | 14      |
| 2  | Xây dựng đường Văn Cao - Hồ Tây                                                                                                          | 1               | 417/QĐ-UBND 29/01/2007; 528/QĐ-UBND 29/01/2016; 5702/QĐ-UBND 23/10/2018; 4356/QĐ-UBND 16/8/2019; 3437/QĐ-UBND 05/8/2020 | 777.430         | 908                                                                  |                                            | 8.000        |      | 8.000  | 1                                      | 8.908        | Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố |         |
| 3  | Dự án xây dựng cầu Trí Thủy, huyện Chương Mỹ                                                                                             | 1               | 6082/QĐ-UBND 31/10/2019; 710/QĐ-UBND 23/02/2022                                                                         | 27.536          | 8.000                                                                |                                            | 1.000        |      | 1.000  | 1                                      | 9.000        | Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố |         |
|    |                                                                                                                                          |                 |                                                                                                                         |                 |                                                                      |                                            |              |      |        |                                        |              |                                               |         |
| B  | Các dự án đề xuất bổ sung danh mục và KHV đầu tư công trung hạn                                                                          |                 |                                                                                                                         | 12.049.361      |                                                                      | 10                                         | 77.100       |      | 77.100 | 10                                     | 77.100       |                                               |         |
| I  | Lĩnh vực môi trường                                                                                                                      |                 |                                                                                                                         | 618.789         |                                                                      | 1                                          | 100          |      | 100    | 1                                      | 100          |                                               |         |
| 1  | Dự án Xây dựng và cải tạo 03 trạm bơm thoát nước Cổ Nhuế, Đồng Bông 1 và Đồng Bông 2 khu vực phía Tây Hà Nội                             |                 | 4956/QĐ-UBND 26/10/2011                                                                                                 | 618.789         |                                                                      | 1                                          | 100          |      | 100    | 1                                      | 100          | Công ty TNHH MTV thoát nước Hà Nội            |         |
|    |                                                                                                                                          |                 |                                                                                                                         |                 |                                                                      |                                            |              |      |        |                                        |              |                                               |         |
| II | Lĩnh vực giao thông                                                                                                                      |                 |                                                                                                                         | 11.430.572      |                                                                      | 9                                          | 77.000       |      | 77.000 | 9                                      | 77.000       |                                               |         |
| 1  | Hoàn thiện các tuyến đường xung quanh khu đất dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện và Trung tâm thương mại tại phường Dương Nội, quận Hà Đông |                 | 3691/QĐ-UBND 20/7/2018                                                                                                  | 219.485         |                                                                      | 1                                          | 10.000       |      | 10.000 | 1                                      | 10.000       | UBND quận Hà Đông                             |         |
| 2  | Dự án xây dựng tuyến đường nối đường 70 chạy dọc theo đường Hòa Bình, huyện Thanh Trì                                                    |                 | 4193/QĐ-UBND 18/8/2009; 3266/QĐ-UBND 19/6/2014                                                                          | 248.833         |                                                                      | 1                                          | 12.000       |      | 12.000 | 1                                      | 12.000       | UBND huyện Thanh Trì                          |         |
| 3  | Dự án cải tạo, nâng cấp đường Dốc Hội - Đại học nông nghiệp 1                                                                            |                 | 4599/QĐ-UBND 16/10/2012; 4781/QĐ-UBND 31/8/2016                                                                         | 372.914         |                                                                      | 1                                          | 12.000       |      | 12.000 | 1                                      | 12.000       | UBND huyện Gia Lâm                            |         |
| 4  | Dự án xây dựng tuyến đường 30m đầu nối khu vực dự án Điểm thông quan nội địa thành phố Hà Nội tới đường Nguyễn Đức Thuận                 |                 | 294/HĐND-ĐT 12/8/2016; 5990/QĐ-UBND 31/10/2016                                                                          | 120.764         |                                                                      | 1                                          | 2.000        |      | 2.000  | 1                                      | 2.000        | UBND huyện Gia Lâm                            |         |
| 5  | Xây dựng Đường Vành đai 1 ( đoạn Ô Đông Mác - Nguyễn Khoái)                                                                              |                 | 1905/QĐ-UB 20/12/2005; 1905/QĐ-UBND 7/5/2012; 457/QĐ-UBND 23/1/2018                                                     | 1.220.269       |                                                                      | 1                                          | 16.000       |      | 16.000 | 1                                      | 16.000       | Ban QLDA ĐTXD CTGT Thành phố                  |         |

| TT | Danh mục dự án                                                                                              | Số DA tại NQ 37 | Chủ trương/ Quyết định dự án đầu tư được duyệt                                                                                                   |                 | Kế hoạch trung hạn đã phê duyệt tại NQ số 37/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 | Đề xuất điều chỉnh KHV trung hạn 2021-2025 |              |      |       | KHV trung hạn 2021-2025 sau điều chỉnh |              | Chủ đầu tư                   | Ghi chú |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|--------------|------|-------|----------------------------------------|--------------|------------------------------|---------|
|    |                                                                                                             |                 | Số, ngày QĐ                                                                                                                                      | Tổng mức đầu tư |                                                                      | Bổ sung danh mục                           | Kế hoạch vốn |      |       | Số dự án                               | Kế hoạch vốn |                              |         |
|    |                                                                                                             |                 |                                                                                                                                                  |                 |                                                                      |                                            | Điều chỉnh   |      |       |                                        |              |                              |         |
|    |                                                                                                             |                 |                                                                                                                                                  |                 |                                                                      |                                            | Tổng số      | Giảm | Tăng  |                                        |              |                              |         |
| 1  | 2                                                                                                           | 3               | 4                                                                                                                                                | 5               | 6                                                                    | 7                                          | 8            | 9    | 10    | 11                                     | 12           | 13                           | 14      |
| 6  | Xây dựng tuyến đường nối từ trường ĐH Mỏ địa chất vào KCN Nam Thăng Long                                    |                 | 460/QĐ-UBND 26/01/2011; 5719/QĐ-UBND 13/10/2016; 3499/QĐ-UBND 09/7/2018; 3978/QĐ-UBND 24/7/2019; 3143/QĐ-UBND 17/7/2020; 5313/QĐ-UBND 22/12/2021 | 196.312         |                                                                      | 1                                          | 8.000        |      | 8.000 | 1                                      | 8.000        | Ban QLDA ĐTXD CTGT Thành phố |         |
| 7  | Dự án đầu tư xây dựng cầu vượt nút giao giữa đường Hoàng Quốc Việt và đường Nguyễn Văn Huyền (Vành đai 2,5) |                 | CTr: 477/HĐND-KTNS 19/9/2017; 306/HĐND-KTNS 08/6/2018; DA: 3974/QĐ-UBND 03/8/2018; 7131/QĐ-UBND 17/12/2019; 113/QĐ-BQLCTGT 29/3/2021             | 560.282         |                                                                      | 1                                          | 8.000        |      | 8.000 | 1                                      | 8.000        | Ban QLDA ĐTXD CTGT Thành phố |         |
| 8  | Tiểu Dự án GPMB cầu Nhật Tân và tuyến đường hai đầu cầu                                                     |                 | 1700/QĐ-UBND 28/3/2014                                                                                                                           | 1.829.956       |                                                                      | 1                                          | 5.000        |      | 5.000 | 1                                      | 5.000        | Ban QLDA ĐTXD CTGT Thành phố |         |
| 9  | Dự án xây dựng đường 5 kéo dài (Cầu Chui-Cầu Đông Trù-Phương Trách-Bắc Thăng Long)                          |                 | 1881/QĐ-UB 15/4/2005; 909/QĐ-UBND 07/2/2013                                                                                                      | 6.661.757       |                                                                      | 1                                          | 4.000        |      | 4.000 | 1                                      | 4.000        | Ban QLDA ĐTXD CTGT Thành phố |         |
|    |                                                                                                             |                 |                                                                                                                                                  |                 |                                                                      |                                            |              |      |       |                                        |              |                              |         |

Phụ lục 3

BỔ SUNG ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VỀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI  
SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số: 24/BC-UBND ngày 02/ 72023 của UBND Thành phố)

Đơn vị: triệu đồng.

| TT | Danh mục dự án                                                                       | Cấp dự án |   | Địa điểm xây dựng | Thời gian thực hiện dự án | Chủ trương/Quyết định dự án được duyệt |                | Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết ngày 31/01/2023 | KHV năm 2023  |                        | KH 2023 sau điều chỉnh | Chủ đầu tư          | HT năm 2023 | Lý do đề xuất mức vốn bổ trí (ghi rõ hạng mục công việc, gói thầu, thời gian thực hiện,... để đảm bảo việc bổ trí vốn phù hợp với tiến độ thực hiện dự án và khả năng giải ngân thực tế) |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------|---|-------------------|---------------------------|----------------------------------------|----------------|-------------------------------------------------------|---------------|------------------------|------------------------|---------------------|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                                                      | B         | C |                   |                           | Số, ngày QĐ                            | TMDT           |                                                       | KHV giao      | Điều chỉnh tăng (giảm) |                        |                     |             |                                                                                                                                                                                          |
| 1  | 2                                                                                    | 3         | 4 | 5                 | 6                         | 7                                      | 8              | 9                                                     | 10            | 11                     | 12                     | 13                  | 14          | 15                                                                                                                                                                                       |
|    | <b>TỔNG SỐ</b>                                                                       | <b>2</b>  |   |                   |                           |                                        | <b>244.304</b> |                                                       | <b>36.000</b> |                        | <b>36.000</b>          |                     |             |                                                                                                                                                                                          |
|    |                                                                                      |           |   |                   |                           |                                        |                |                                                       |               |                        |                        |                     |             |                                                                                                                                                                                          |
| 1  | Đường từ đường tránh QL32 qua UBND xã Thanh Mỹ đi TL414 (giai đoạn I)                | 1         |   | xã Thanh Mỹ       | 2023-2026                 | 1280/QĐ-UBND ngày 15/11/2022           | 130.918        |                                                       | 36.000        | (36.000)               |                        | UBND thị xã Sơn Tây |             | Do vướng mắc về chỉ giới đường đỏ, chưa thực hiện được đề nghị cắt giảm                                                                                                                  |
| 2  | Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường trục chính và một số thôn trên địa bàn xã Xuân Sơn | 1         |   | Xuân Sơn          | 2023-2024                 | 479/QĐ-UBND ngày 19/5/2023             | 113.386        |                                                       |               | 36.000                 | 36.000                 | UBND thị xã Sơn Tây |             | Xã Xuân Sơn dự kiến NTM NC năm 2023, cắt giảm 01 dự án ở xã Thanh Mỹ, chuyển cho 01 dự án mới tại Sơn Tây - không thay đổi KH 2023                                                       |